

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH*Phiên dịch kinh Sa-môn Huệ Lâm soạn.***QUYỂN 78**

- Âm Kinh Luật dị Tướng năm mươi quyển.
(*Từ quyển thứ nhất đến quyển thứ hai mươi hai.*)

**KINH LUẬT DỊ TƯỚNG
QUYỂN 1**

Chích thái ngược lại âm trên chình diệc lượm nhật, thâu gom, trong kinh viết chữ anh là chẳng phải.

Đoàn thực ngược lại âm đoạn loan dùng tay vắt cơm mà ăn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ kinh văn viết từ bộ đoàn viết thành chữ sủy là chẳng phải.

Lan thuần ngược lại âm dưới phủ chuẩn sách Âm Nghĩa Hán Thư giải thích thuần cũng là lan, sách Thuyết Văn nói: Lan là hàng rào, chữ viết từ bộ mộc đến bộ thuần âm thuần đồng với âm trên, âm lam ngược lại âm hàm ảm.

Thô sấp ngược lại âm dưới sâm tập sách Thuyết Văn giải thích: Sấp là không trơn, chữ viết từ bốn bộ chỉ hai bộ xuôi, hai bộ ngược, tục sách viết chữ sấp là chẳng phải.

Xa cốc ngược lại âm công ốc sách Thuyết Văn giải thích: Chỉ các đầu tăm xe tụ tập vào bầu trục bánh xe chữ hình thanh.

Giã trực ngược lại âm lam trảm ăn bột lại, ít hao tổn, trừ tiêu, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hàm.

Bất huyển ngược lại âm huyển quyền Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Huyển là nhìn, đưa mắt nhìn, Cố Dã Vương cho rằng: Nay người ta gọi là liếc mắt ra dấu hiệu ngấm mật ngữ với nhau, sách Thuyết Văn viết liếc mắt chữ viết từ bộ mục thanh huyển âm huyển đồng với âm trên.

Ưu-hấp-lam âm hấp ngược lại âm Đàm-nột tiếng Phạm tên ngoại

đạo hoặc gọi là Uất-đầu-lam.

Nghiên tiếu ngược lại âm trên hiển thiên Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nghiên là trách mắng, Quảng Nhã nói rằng: Giận dữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tranh cãi, gây gỗ, chữ viết từ bộ ngôn thanh nghiên âm nghiên là âm khiên kinh văn viết chữ hình là chẳng phải, Tự Thư không có chữ này.

Đề bại âm trên đê nên Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Đề giống như là bại gọi là đất thừa cỏ mọc um tùm chẳng chặt dơ xấu, hoặc là viết chữ đề sách Thuyết Văn viết chữ đê, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh đề âm dưới, ngược lại âm bài mại Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bại là giống như lúa, mà chẳng phải thuộc cỏ, loại lúa ma, hoặc là viết chữ bại xưa nay Chánh Tự cho rằng: Giống lúa khác, chữ viết từ bộ hòa thanh ty.

Lầm lẫm ngược lại âm trên lâm tẩm Bì Thương cho rằng: Lầm là lo sợ đau buồn, than thở, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lo sợ nguy hiểm, sách Phương Ngôn cũng cho rằng: Kính sợ, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ tâm thanh lầm âm lẫm đồng với âm trên, kinh văn viết chữ lầm là sai.

Mễ cốc ngược lại âm dưới công cốc Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Có chín loại cốc, gọi là loại lúa, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cốc là lộc, sách Thuyết Văn nói: Tiếp tục gọi chung có một trăm loại cốc, chữ viết từ bộ hòa thanh xác âm xác ngược lại âm không giác.

Tỷ khoang ngược lại âm trên tất nhĩ Cố Dã Vương nói: Tỷ là lúa thóc nhưng không thành, gọi là lúa lép, hoặc là viết chữ tỷ xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mễ thanh tỷ ngược lại âm dưới khác cang theo Thanh Loại nói rằng: Khang là vỏ lúa, tức là cám gạo, hoặc là viết chữ khang, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mễ thanh khang.

Khô thích âm trên là khô sách Phương Ngôn cho rằng: Khô tức là dùng dao xĩa cạy ra. Theo Thanh Loại cho rằng: Cắt ra, mổ ra moi lấy vật trong ra, sách Thuyết Văn nói: Phan ra (812) chữ viết từ bộ đao Thanh Khoa ngược lại âm dưới thính diệc sách Vận Anh nói: Lột bỏ xương ra, sách Khảo Thanh nói: Tước lột ra, sách Thượng Thư viết chữ phân chữ cổ hai chữ đều từ bộ đao chữ hình thanh.

Xâm nhiều ngược lại âm trên tập nhâm sách Thuyết Văn giải thích: Tiến vào từ từ, chữ viết từ bộ nhân bộ thủ gọi là tay người cầm giữ bộ trữu giống như cây chổi, người cầm cây chổi từ từ tiến vào, ngược lại âm dưới ninh điểu sách Bát Nhã nói: Nhiều là cùng nhau làm trò đùa cợt, quấy phá vui chơi, đùa bỡn. Xưa nay Chánh Tự viết chữ

niểu sách Thuyết Văn giải thích: Niểu là chọc gheo đùa cợt, chữ viết từ bộ nữ thanh kiêu.

Quá đã ngược lại âm trên trắc qua sách Thuyết Văn cho rằng: Roi quất ngựa, Văn Tự Điển nói: Quá là đánh bằng roi, đã viết từ bộ thủ.

Sử hà ngược lại âm sự sách Vân Anh giải thích: Sử là ngựa chạy rất mau, cấp tốc, chữ viết từ bộ sử.

Bộc liệt âm trên bao mạo Văn Tự Tập Lược giải thích bộc là đốt lửa củi tre bùng ra tiếng nổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Hun đốt.

Lị di hoặc là viết chữ lị di đồng âm trên lí âm dưới là dĩ sách Khảo Thanh cho rằng: Đường đê, bờ cát, nhỏ hẹp mà dài, quanh co vòng vèo nối tiếp nhau. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Những sườn núi liên tiếp nối nhau, hai chữ đều từ bộ sơn chữ hình thanh.

Toái đập ngược lại âm dưới khâm hạp sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng đá va chạm với nhau, hai chữ đều từ chữ chánh thể, đều từ bộ thạch chữ chuyển chú, sách Thuyết Văn giải thích tiếng đập với nhau vang ra tiếng lớn, chữ viết từ bộ thạch thanh hạp âm hạp ngược lại âm hàm lạp.

Chuyển táo ngược lại âm dưới tao tháo Cố Dĩ Vương cho rằng: Táo là động, Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Táo là không an định, sách Thuyết Văn hoặc là viết chữ táo từ bộ túc thanh táo âm táo ngược lại âm tao đáo.

Khang quáng ngược lại âm dưới hồ mảnh Tự Thư cho rằng: Quáng là lúa đại mạch hoặc là lúa quáng cốc tức là loại lúa thân cây rất yếu mềm, vỏ nhiều, tức là lúa lép, nhiều mà gạo lại ít, cũng gọi là quáng mạch cũng nói là cám nhiều mà ít gạo.

Tâm quý ngược lại âm trên tạp cam sách Thượng Thư cho rằng: Chỉ có người biết xấu hổ mới là đức tánh tốt, sách Thuyết Văn cho rằng: Tâm cũng là quý tức là hổ thẹn, chữ viết từ bộ tâm thanh trảm kinh văn viết chữ tâm cũng đồng.

Tích lịch ngược lại âm trên thiên mịch ngược lại âm dưới linh đích Ngọc Thiên giải thích: Tiếng sấm sét, nổ chấn động lớn, hai chữ đều từ bộ vũ.

Lãm lược ngược lại âm trên lam cảm âm dưới là lược gọi là thâu tóm lấy giữ, hoặc là viết chữ lược lại cũng có viết chữ cảnh âm ảnh nghĩa là đánh, e rằng chẳng phải chữ nghĩa này.

KINH LUẬT DỊCH TƯỚNG QUYỂN 2

Thiết tha âm dưới là thương hà sách Nhĩ Nhã cho rằng: Công nhân làm nghề mài ngọc, đá, theo chữ thiết tha nghĩa là nắm giữ lấy lý luận bàn bạc hết tận cùng của lý.

Sấm ký ngược lại âm sở cấm sách Hà Lạc Xuất Thụy nói: Đoán điềm tốt lành, lời dự đoán, kinh nghiệm.

Tá bình âm trên tinh diệc Thiên Thương Hiệt ghi: Tá là giả mượn, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Lấy mượn chân giả, chữ viết từ bộ nhân thanh tích kinh văn viết chữ trách nghĩa là phụ trách chẳng phải chữ giả mượn, truyện viết sai.

Si ngai ngược lại âm dưới nhai giai chữ tượng thanh, đưa trẻ ngu độn, không có trí tuệ, hoặc hiểu biết chi cả.

Bôi khí ngược lại âm phối mỗi đồ sành sứ chưa nung gọi là phối dụng cụ làm bằng đất.

Bể lê ngược lại âm trên bể mẽ tiếng Phạm, tên của quốc vương.

Bố cự âm cự bố là lo sợ, Tự Thư cho rằng: Trong sách đều không có chữ này.

Bôn tẩu âm ôn.

Giới long âm trên là giới tức là bệnh ghẻ lở, ngược lại âm dưới lực sung da bị phong nhân nhú lại, khởi lên bệnh, Ngọc Thiên cho rằng: Bệnh mỗi một già yếu bệnh lâu ngày khó chữa, sách Thuyết Văn: Một mỗi chữ hình thanh.

Phách bể âm trên phổ bách sách Khảo Thanh cho rằng: Phách là phũ, vỗ vỗ, đánh nhẹ hồ gõ, chữ viết từ bộ thủ thanh bạch ngược lại âm dưới tỳ mẽ sách Khảo Thanh cho rằng: Xương đùi ngoài, kinh văn viết chữ bể tục tự dùng cũng thông dụng.

KINH LUẬT DỊCH TƯỚNG QUYỂN 3

Huyết lưu văn cổ viết chữ lưu.

Cự tiểu văn cổ viết chữ đoãn nay viết chữ đoãn.

Tha tiết âm trên là tha ngược lại âm dưới diên kiết lại cũng là âm dĩ thế tha là lôi kéo, hai chữ đều từ bộ thủ chữ hình thanh.

Giác thuật ngược lại âm trên giang nhạc cũng viết chữ giác văn cổ viết chữ giác đều thông dụng.

Phách liệt âm trên ban mạch sách Khảo Thanh cho rằng: Dùng tay phanh xé ra, sách Thuyết Văn viết chữ tích ngược lại âm dưới liên triết.

Bao địa ngược lại âm tự mao hoặc là viết chữ bao hai chữ đều đồng dùng tay bế ẳm, chỉ kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ bao là chẳng phải âm bao.

Bôn đột ngược lại âm bốn môn sách Khảo Thanh cho rằng: Bôn là chạy trốn, hoặc là viết chữ ôn văn cổ viết chữ ôn lại cũng viết chữ ôn sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến đến bộ phần thanh tĩnh ngược lại âm dưới độn nốt bổng nhiên con cho xuất hiện, hoặc là viết chữ đột gọi là đường đột bổng nhiên xông vào, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến đến bộ huyết gọi là con chó trong hang chạy ra.

Thảm nhiên ngược lại âm trên sang cảm gọi là lo buồn sầu thảm.

Lũ thân ngược lại âm trên lực chủ theo Tả Truyện cho rằng: Người bị gù lưng Quảng Nhã cho rằng: Cái lưng cong lại chữ viết từ bộ nhân đến bộ lũ thanh tĩnh âm dưới là thân sách Chu Dịch giải thích: Khom xuống vì cầu duỗi thẳng ra, chữ viết từ bộ nhân thanh thân.

Thuần an ngược lại âm trên thù luân sách Hoài Nam Tử nói rằng: con tôm buồn làm chim bồ câu, chữ viết từ bộ điểu đến bộ thuần thanh thuần âm dưới là án sách Quốc Ngữ chú giải rằng: Án là loài chim nhận, đến mùa xuân thì hót, đến mùa thu thì bay đi, chữ hình thanh.

Sở ngại ngược lại âm dưới ngã cái hoặc là viết chữ ngại gọi là ngăn cản trở ngại, sách Thuyết Văn viết từ chữ khải.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 4

Chuyên trường ngược lại âm duyên nhuyển sách Khảo Thanh cho rằng: Bấp chân, hoặc là viết chữ thuyên duyên âm dưới là trường sách Khảo Thanh cho rằng: Thỏa thích vui vẻ, thông suốt trôi chảy, thông hỏi.

Bạc sát âm trên lung mạc gọi là đánh ném xuống đất, ngược lại âm dưới sơn lễ gọi là đâm, chém, đoạn mạng.

Lũ bộ ngược lại âm lực chủ gọi là cong lại khom lưng mà đi.

ĐỂ BỒ-tát tức ngược lại âm trên thời nhĩ Ngọc Thiên cho rằng: Dùng lưỡi liếm thức ăn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thiết thanh thị văn cổ viết chữ dịch.

Hư hy âm trên là hư âm dưới là hy Cố Dã Vương cho rằng: Trong miệng hà hơi, than thở buồn rầu, tiếng khóc, hơi nghẹn, Thiên Thương Hiệt giải: Khóc rống lên, hoặc là viết từ bộ khẩu viết thành chữ hư hy.

Bính trước ngược lại âm trên bính mảnh Quảng Nhã cho rằng: Bính là sáng suốt, rực rỡ, hoặc là viết từ bộ hảo viết thành chữ bính kinh văn viết chữ bính cũng đồng, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhật thanh bính âm mảnh ngược lại âm minh bính âm bính đồng với âm trên.

Ngung truất ngược lại âm ngu cung theo Mao Thi Truyện nói rằng: Ngung ngung là dáng cung kính, sách Thuyết Văn nói: Cái đầu to lớn, đồ sộ chữ viết từ bộ hiệt thanh ngung âm ngung đồng với âm trên.

Cấu thiên ngược lại âm trên câu hầu sách Khảo Thanh cho rằng: dùng tay vắt sữa dê, bò, hoặc là viết từ bộ dương viết thành chữ cấu văn cổ viết từ bộ thủ thanh cấu.

Yểm tậ âm trên là yểm ngược lại âm dưới ty duệ gọi là ngăn che, che dấu, thâu gom cất giữ, hoặc là viết chữ yểm gọi là che mà còn có dư bên ngoài, chữ chuyển chú.

Huynh minh ngược lại âm trên ách kinh ngược lại âm dưới mạch bàn sách Khảo Thanh cho rằng: Bên trong, dưới của người phụ nữ, người phụ nữ mới về nhà chồng, mạnh mẽ, hai chữ đều từ bộ nữ đến bộ huynh thanh tĩnh chữ minh kinh văn viết chữ tân sao chép viết sai.

Hao đào ngược lại âm trên hao cao ngược lại âm dưới đường lao Ngọc Thiên cho rằng: Hao đào là khóc rống, sách Chu Dịch nói rằng: Trước khóc sau cười, sách Tập Huấn cho rằng: Tiếng khóc đau khổ, sách Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ hổ thanh hao.

Số nhuận ngược lại âm trên lôi tróc âm dưới nhuận luân không cố nhìn, con mắt nháy nhiều lần.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 5

Thiết dục ngược lại âm trên dăng tức sách Khảo Thanh cho rằng: Cây cột buộc trâu, bà, hoặc là viết chữ dục.

Khôn đầu âm trên là ngọt sách Thuyết Văn nói: Cạo râu tóc chữ

viết từ bộ tiêu thanh ngột âm tiêu ngược lại âm tất diêu lại cũng âm sam thích âm thích ngược lại âm thích diệc.

Dự ượng ngược lại âm trên dựng tức sách Khảo Thanh nói rằng: Dực là cây cột trụ, cây cọc, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim viết thành chữ dực gọi là đỉnh có quai hai bên chẳng phải nghĩa đây dùng.

Vương huất nhất nhật phát ư thiện tâm ngược lại âm huân vật huất là bỗng nhiên thốt nhiên nổi lên, chữ viết từ bộ diêm đến bộ khảm chữ hôi ý.

Nhất toát ngược lại âm sang quát Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Toát là gom tụ lại, nếu viết chữ dư âm chẳng phải ý kinh, sách Tập Huấn giải thích: Hai tay bưng vật. Hoặc là lấy đồ đựng vật mà bưng hoặc là viết từ bộ thủ thanh tối.

Khất cái ngược lại âm cai ngải Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Người hành khát, cầu xin, sách Thuyết Văn viết từ bộ vông đến bộ nhân, giống như người tiêu mất hết tài vật tức là phải đi xin ăn, âm cai ngược lại âm cái hài âm ngải ngược lại âm ngã cái.

Điềm đạm ngược lại âm điệp khiêm sách Thượng Thư cho rằng: Điềm là an, sách Phương Ngôn cho rằng: Tĩnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm đến bộ điền thanh tĩnh, ngược lại âm dưới đàm lam Cố Dã Vương cho rằng: Tâm ý an tĩnh điềm nhiên nhàn tịnh.

Phã đặc ngược lại âm bã khả không thể lường được.

Thể quý ngược lại âm quý ủy sách Thuyết Văn giải thích: Tâm động sợ hãi, chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Thĩ nhĩ ngược lại âm thời nhĩ sách Thuyết Văn giải thích dùng lưỡi để liếm thức ăn, kinh văn viết chữ thị là chẳng phải.

Trâm mộc ngược lại âm trên sĩ trần Quảng Nhã cho rằng: Cây cối mọc chẳng chặt, rậm rạp um tùm, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh trâm.

Tượng tháp ngược lại âm đàm hạp chân giẫm đạp lên.

Thực ế ngược lại âm yết kiệt sách Thuyết Văn giải thích: Ăn cơm mắc nghẹn, ăn còn ở trong ngực không xuống được âm thất ngược lại âm trâm lật.

Xa lịch ngược lại âm linh đích sách Khảo Thanh cho rằng: Chiếc xe lăn bánh nghiêng nát.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 6

Phật tử ngược lại âm tử tư sách Vận Anh cho rằng: Tư là râu mép, hoặc là viết chữ tư sách Thuyết Văn viết chữ tư là lông mặt, gọi là râu bên miệng của Đức Như Lai, kinh văn viết chữ tư là không thành chữ.

Tịnh xứng ngược lại âm xích lạng sách Vận Anh cho rằng: Lượng đánh giá mức độ, sách Khảo Thanh cho rằng: Định mức độ nặng nhẹ, sách Thuyết Văn cho rằng: Định giá kỹ càng, chữ viết từ bộ hào thanh xứng âm xứng đồng với âm trên, kinh văn viết chữ xứng là chẳng phải.

Huyền nhiên sách Lễ Ký giải thích: Đức Khổng Tử tự nhiên nước mắt rơi lã chã, sách Vân Thuyên cho rằng: Huyền là lộ ra ánh sáng, vua vô ưu nước mắt rơi lã chã. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh huyền.

Bác miểu ngược lại âm diêu phiêu sách Thuyết Văn cho rằng: Ngọn lúa tủa ra, dùng đầu gậy trúc thẳng treo phan, phướn, chữ viết từ bộ hòa thanh thiếu.

Bài thăng ngược lại âm trên bại mai âm dưới là đấng con cháu của vua vô ưu muốn hủy bỏ tháp, phá hoại chùa, lúc đó các chư thiện thần là hộ pháp là bài thăng ở trong biển lớn, trên núi xô đẩy đê vua và dùng tử binh đồng một lúc đều chết hết (813) vì vậy mà không còn, khỏi phải phá hoại chùa và tháp.

Thôi trách ngược lại âm thối hồi âm dưới tranh cách tức là văn trên hai chữ bài thăng văn này thôi bài là núi lớn đến đê ép bốn binh của vua.

Ma-thần-đà ngược lại âm thi nhẩn tiếng Phạm tên của vị A-la-hán.

Khuyết-bôn-cốt ngược lại âm trên âm kế là bổ môn trên thân của Đức Như Lai, bên phải phía sau cổ, xương ngang trên ngực là xá lợi.

Cạnh thứ ngược lại âm trên cạnh lực âm dưới là thứ chữ chánh thể, kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ cước thứ là chẳng phải.

A-thố-la ngược lại âm nô hầu tiếng Phạm, tên của phu nhân Sư Tử quốc vương.

Trừu xoa ngược lại âm trên sữu lưu ngược lại âm dưới xa giai nhánh cây Bồ-đề mọc rễ.

A-phiêu-xoa ngược lại âm tất diêu tiếng Phạm, tên của người.

Cơ giai âm giai kinh văn viết chữ dạ là sách viết sai.

Dĩ hạch ngược lại âm hạnh cách hột câu Bồ-đề nứt mầm.

Bát chu ngược lại âm trụ trù có nhiều gốc cây, chữ viết từ bộ mộc thanh chu.

Loan cộng âm trên lỗ hoàn ngược lại âm dưới cung lung sách Khảo Thanh nói rằng: Cành cây cong, gốc cây cong cành nghiêng một bên.

Tệ phiên âm trên tỳ duệ theo Tả Truyện cho rằng: Tệ là hư xấu mục rửa, âm dưới là phiên chữ viết từ bộ càn chữ tệ sách Thuyết Văn viết từ bộ tệ đến bộ bát đến bộ cân giống như là cái y bị phá rách, hư mục.

Trước ngạn ngược lại âm trên là trường lược ngược lại âm dưới ngã cán.

Phiếm dương ngược lại âm phương phạm tục tự viết chữ chánh thể là phiếm gọi là nổi trên mặt nước, không chỉ định, sách Thuyết Văn cho rằng: Phiếm là nước tràn, dâng lên, chữ viết từ bộ thủy đến bộ thanh dĩ ngược lại âm dưới dương tương gọi là chiếc thuyền cưỡi lên sóng nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh dương âm dương đồng với âm trên.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 7

Khuy chu ngược lại âm trên khuyển quy ngược lại âm dưới canh chu sách Khảo Thanh cho rằng: Nhìn trộm âm hữu ngược lại âm thanh dự du cũng là nhìn trộm, sách Tập Huấn giải thích: Ngó trộm, trộm nhìn, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ môn chữ hình thanh.

Tự phốc ngược lại âm bàng mạc gọi là đánh tác, giơ cao lên ném xuống đất, chữ viết từ bộ thủ thanh bộc.

Thiêm quan ngược lại âm trên đáp nam gọi là chân đèn, cũng có nghĩa là vác trên vai, nhắc cao lên, ngược lại âm dưới quan tức là cáo quách, áo quan.

Bộ nhủ ngược lại âm trên bổ mộ ăn ngậm trong miệng, cũng như đưa trẻ bú sữa.

Hoắc nhiên âm trên hoang quách bổng nhiên ngộ ra, hiểu ra.

Thô quảng ngược lại âm hổ mảnh gọi là hung hãn tánh ác.

Nhuyễn thúy ngược lại âm trên nhi nhuyến ngược lại âm dưới là thuyên tuế.

Cảm kích ngược lại âm kinh diệc gọi là nước chảy xiết lên tung tóe.

Hạt-di-hầu ngược lại âm trên hao bát sách Khảo Thanh cho rằng: Con mắt không thấy vật, chữ viết từ mục thanh hại.

Mậu nhất đầu mễ ngược lại âm trên mâu hầu sách Tập Huấn cho rằng: Lấy vật đổi vật, sách Thuyết Văn cho rằng: Trao đổi hàng hóa tài vật, chữ viết từ bộ uyển đến bộ bối cảnh hình thanh.

Tiên thích âm dưới thanh diệc sách Thuyết Văn cho rằng: Loài côn trùng gieo độc hại.

Cây-tỏa âm trên là câu ngược lại âm dưới tang quả tiếng Phạm.

Tích tuyệt ngược lại âm trên là tỳ diệc tích là nhảy vọt lên, thân rơi vào đá vỡ vụn, chữ viết từ bộ túc thanh tích chữ chuyển chú.

Tu-mạc tiếng Phạm tên của Khãn-na-la Thiên Thần, người dịch kinh viết tùy ý, viết rất không xác đáng, còn nghi ngờ là tu mạt âm trên là tu âm dưới là mạt hồ.

Nhuễn động âm trên nhuận duẫn loài côn trùng bò lúc nhúc.

KINH LUẬT DỊ TƯỢNG QUYỂN 8

Bất thụ ngược lại âm dưới là thọ sách Vận Anh nói rằng: Vật được bán đi, thụ là bán chạy, nhanh, sách Vận Thuyên cho rằng: Vật bán được nhiều, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ chuy thanh khẩu cũng là chữ hội ý.

Sạn-đề ngược lại âm trên xác giản ngược lại âm dưới đề hề tiếng Phạm.

Đồng trần ngược lại âm tiết tiến sách Thuyết Văn cho rằng: Đến kịp để tụ hội, văn cổ viết từ hai bộ chí viết thành chữ chân sách Thuyết Văn viết từ bộ chí đến bộ trần âm tiết ngược lại âm trang sắc âm tiên ngược lại âm sắc trần.

Tằng huyển ngược lại âm huyền quyển sách Khảo Thanh cho rằng: con mắt động, cũng viết chữ huyển đều từ bộ mục kinh văn phần nhiều viết từ bộ huyển đến bộ mục viết thành chữ thuận âm là thuận gọi là không biết nguồn gốc chữ này, chẳng phải nghĩa kinh, người viết sách đều phỏng đại viết thành chữ.

Tập chi ngược lại âm tiêm sáp theo Mao Thi Truyện nói rằng: Tụ

tập Trịnh Tiển chú giải rằng: Thâu gom lại, sách Thuyết Văn giải thích: Cất chứa binh khí, chữ viết từ bộ qua thanh tập âm tập ngược lại âm sâm tập âm tiềm ngược lại âm trang âm.

Hội hội âm hội sách Khảo Thanh cho rằng: Võ đê nước tràn ra chữ viết từ bộ thủy thanh hội.

Phượng phát ngược lại âm trên phượng vông ngược lại âm dưới phi vị sách Khảo Thanh cho rằng: Thấy không rõ ràng, sách Vận Anh cho rằng: Loạn, sách Vận Thuyên cho rằng: Từ lúc muốn đến.

Ứ nê ngược lại âm trên ư cứ sách Khảo Thanh cho rằng: Ao nước dơ không chảy, trong ao có mùi bùn, bùn chứa lâu ngày gọi là ứ nê.

Nhân tế ngược lại âm trang giới gọi là bệnh nặng.

Chỉ trảo ngược lại âm trang giảo tượng hình là móng tay cào cấu, kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ trảo tục tự dùng thông dụng.

Tự quặc ngược lại âm câu quắc lấy tự móng tay vồ chụp lấy thân cào cấu, phá rách da thịt chảy máu ra, sách Thuyết Văn giải thích: Dùng tay đè xuống, ấn xuống, chữ viết từ bộ thủ thanh quặc âm quặc đồng với âm trên, âm khước ngược lại âm vương chước.

Quyện khuất ngược lại âm trên quỳ viên không thư thả, từ từ uống cong lại.

Diêm quang ngược lại âm trên diêm tiêm diêm là ánh sáng rực rỡ, kinh văn viết từ bộ kiếm viết thành chữ liêm là chẳng phải.

Gian y ngược lại âm giản hiệt Ngọc Thiện giải thích: Loại cỏ thơm, sách Thuyết Văn cho rằng: Xuất ra từ trong rừng nước Ngô, trên núi, cỏ rất mềm, kết cỏ làm y, cũng gọi là lượng y.

Hân dịch ngược lại âm diệc duyệt.

Ky dịch âm trên ký nghi gọi là dây cương buộc ngựa.

Thiêu kỳ ngược lại âm thể khiêu gọi là chọn lựa, lấy mũi dao nhọn v.v... khiêu móc ra, chữ viết từ bộ thủ thanh triệu âm quyết ngược lại âm uy duyệt.

Tự đảm ngược lại âm đa cam đảm là gánh vác.

Lão mao âm dưới mao báo gọi là người già hôn loạn thường hay quên, tục tự thường hay dùng.

Bôn nhi ngược lại âm trên bồn môn sách Khảo Thanh cho rằng: Bôn tẩu, chạy trốn, nay viết chữ bồn sách Thuyết Văn nói: Một bầy trâu chạy, chữ viết từ bộ ngư chữ hội ý.

Diêu đồ ngược lại âm đô cổ gọi là nhìn thấy.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 9

Y giới ngược lại âm dưới căn khắc sách Khảo Thanh cho rằng: Vạt áo trước, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh giới.

Thống dương âm dưới là dương dưỡng bệnh ngoài da phong ngứa, chữ viết từ bộ tật âm tật ngược lại âm ni ách.

Bào khởi ngược lại âm phách mao sách Văn Tự Điển nói: Bọt nước nổi trên mặt nước, chữ viết từ bộ thủy thanh bao.

Âu-ha-sa ngược lại âm trên A-hầu tiếng Phạm, tên của cõi Bất Thiết Chư Phật Quốc Độ.

Tư hỷ âm trên tư thử gọi là dùng lời ác mắng nhiếc hỷ nhục.

Buộn điện ngược lại âm bồn muộn sách Thuyết Văn nói rằng: Bụi trần, đất dơ bám vào, hoặc là viết chữ buồn chữ viết từ bộ thổ thanh phần.

Nhất đích ngược lại âm định lịch sách Thuyết Văn cho rằng: Giọt nước chữ viết từ bộ thủy thanh đích âm đích đồng với âm trên, kinh văn viết chữ đế là chẳng phải.

Chỉ trạc ngược lại âm trần trác sách Khảo Thanh cho rằng: Lựa chọn, tuyển chọn đề bạt lên, đưa lên chữ viết từ bộ thủ thanh trạc âm trạc đồng với âm trạch từ bộ vũ.

Phiếu cấu ngược lại âm tất diêu sách Khảo Thanh cho rằng: Cất nhắc lên, giơ cao lên.

Luyện thủy âm trên quyết nguyện Quảng Nhã cho rằng: Luyện là cái gạt, thanh gạt, sách Thuyết Văn nói: Đông lường, chữ viết từ bộ đấu thanh luyện âm luyện ngược lại âm lực duyên kinh văn viết chữ quyển là chẳng phải.

Phiêu chu ngược lại âm trên thất diêu Ngọc Thiên cho rằng: Phiêu là lưu, trôi nổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Nổi trên mặt nước, chữ viết từ bộ thủy thanh phiêu kinh văn viết từ bộ thốn là chẳng phải.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 10

Bá điều ngược lại âm dưới đạo báng Trịnh Huyền chú giải đồng với sách Lễ Ký rằng: Điều là cái trống nhỏ có hai cánh người ta cầm

nắm để lắc, một bên rủ xuống tai, da trống tự đánh mà nghe tiếng, chữ hình thanh.

Tự điều thú âm trên tự dữ loài chim thú nó ăn thịt, sách Thuyết Văn nói: Mổ lương thực mà ăn, chữ viết từ bộ thực đến bộ nhân chữ hội ý, kinh văn viết chữ di là chẳng phải.

Quặc diện ngược lại âm cuồng khước âm khước, ngược lại âm ngọc ước sách Khảo Thanh cho rằng: Đánh tác, vận ngược lại, dùng tay chop lấy bề quặc mặt người ra phía sau, chữ hình thanh.

Phản mãi ngược lại âm phân vận gọi là mua rẻ bán đắt, giá mắc, ngược lại âm dưới mai bại chữ chánh thể từ bộ xuất đến bộ mại nay tục dùng từ bộ thổ lã sai vậy.

Quả lỏa âm trên là quả tục tự dùng ngược lại âm dưới là lô quả trái trên cây gọi là quả trái dây leo bò dưới đất gọi là lỏa chữ viết từ thảo đến bộ qua chữ hình thanh.

(814) Mậu ứng ngược lại âm trên mâu hầu tục gọi là trao đổi hàng hóa, chữ viết từ bộ noãn viết thành chữ mậu gọi là lấy vật đổi vật. Ngược lại âm dưới ước căng giống chim hung hãn, có thể bắt cả thỏ rừng, sách Thuyết Văn viết từ bộ điều thanh ứng.

Bàng bá ngược lại âm trên phổ man ngược lại âm dưới phi đại nước chảy nhiều xối xả, ào ạt, chữ hình thanh.

Cơ nhục âm trên là cơ ngược lại âm dưới là nhung lục chữ chánh thể, tục cùng với chữ lục là chẳng phải.

Sang di ngược lại âm trên sáng sương thịt bị thương tật, ngược lại âm dưới là di tên khác của cái sẹo.

Mi lộc ngược lại mỹ bi loại nai hươu.

Hùng bi âm trên là hùng ngược lại âm dưới bi loại gấu lớn.

Điều thứu âm trên điều loại chim to lớn có thể ăn cả hươu, nai, chồn, chó và thỏ, ngược lại âm dưới tự.

Thông ỏi ngược lại âm trên tông đồng Quảng Nhã cho rằng: Tóm buộc kết lại cái đông nhiều, sách Thuyết Văn cho rằng: Tự buộc kết chặt lại, chữ viết từ bộ thủ thanh thông kinh văn viết chữ thông tục tự dùng cũng thông dụng, ngược lại âm dưới ô hồi không đúng, lạm dụng, tạp loạn, chữ viết từ bộ khuyến thanh ôi.

Sưu ngược lại âm trên tốc thu tục tự viết chữ chánh thể là chữ sưu lâu rồi không dùng âm này, ngược lại âm dưới là tư gọi là vết tật nhỏ, trong thịt có mọc sợi lông đen gọi là tỳ.

Thương địa ngược lại âm trên thương lượng lại là bình thanh, gọi là đầu chí đất.

Nục nhiên ngược lại âm trên nữ lục sách Phương Ngôn cho rằng: Nục là xấu hổ, hổ thẹn đỏ mặt, trong lòng xấu hổ, chữ viết từ bộ tâm thanh nhi.

Đột đúng ngược lại âm trên đôn nột đột nhiên chống cự.

Quắc xưa âm là quỷ bích,

Trách trước ngược lại âm trên tương cách chuẩn với ý kinh, tức là hợp là cảnh trách phạt, hình phạt, dời đến ngã tư đường, khiến cho mọi người điều chỉ vào mà lảng nhục, xưa gọi là phạt tội nhẹ, trách mắng.

Khai quắc ngược lại âm hoang quách sách Thuyết Văn giải thích: Mây bay lã chã, tan biến trong mây, chữ chánh thể từ bộ vũ đến bộ duy viết thành chữ hoắc sách Thuyết Văn giải thích: Chim bay trong mây, mưa bay nhanh chóng, thanh hoắc kinh văn viết từ bộ hỏa viết thành chữ hoắc là chẳng phải, sách viết sai.

Cấu hạng ngược lại âm trên cấu sĩ gọi là cống rãnh nước chảy thông ra, ngược lại âm dưới giang hang cũng là tên gọi khác của cống, rãnh nước chảy, đều từ bộ thủy chữ hình thanh.

Chương tử âm trên là chương âm dưới là tư tử tên của cây to lớn ở phương nam.

Chiên kế âm trên dương nhiên ngược lại âm dưới kinh lệ kinh văn viết chữ chiên là chẳng phải, sách Tập Huấn cho rằng: Thảm lông, âm dưới hoặc là viết chữ kế gọi là dệt lông làm chiếu.

Bĩ hỗn ngược lại âm hỗn khổn chữ thượng thanh, hỗn là chỗ nước đục dơ, hoặc sạch.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 11

Chi kịch ngược lại âm cư nghịch tức là nay có loại guốc xương, giày cỏ, Tự Thư cho rằng: Thuộc guốc gỗ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chân mang guốc cây, chữ viết từ bộ lý tóm thanh chi kinh văn viết chữ lý tục tự dùng thông dụng.

Xi tiểu ngược lại âm trên xỉ chi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Xi đó là trò cười, theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Ý chí hòa vui vẻ, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ khẩu thanh xi âm xi đồng với âm trên.

Quật khấn ngược lại âm quần huất sách Ngọc Thiên cho rằng: Quật gọi là lấy cái mai, cái xẽng mà đào đất, Quảng Nhã cho rằng: Đào

xuyên qua, Văn Tự Điển nói rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh khuất ngược lại âm dưới kang ngân sách Khảo Thanh cho rằng: Khẩn là cày ruộng, Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Cày ruộng khai khẩn đất dùng sức lực mà đoạn đất mảnh vụn ra, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh khẩn.

Tương sách ngược lại âm sài trách sách Khảo Thanh cho rằng: Sách là cấn, sách Thuyết Văn viết chữ trách ngược lại âm tranh trách.

Phã đặc ngược lại âm trên bã ma văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích đầy đủ rồi.

Mậu hầu tử ngược lại âm trên mao hầu văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

U lược ngược lại âm dưới là cường lượng sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: Lược đó là bủa lưới bên đường, sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy cung lưới bao trùm bắt chim thú, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cung thanh kinh.

Mã não ngược lại âm trên ma ba ngược lại âm dưới na lão sách Khảo Thanh cho rằng: Mã não giống như ngọc mà có vân đen, cũng gọi là ban ngọc, Tự Thư cho rằng: Mã não là thứ ngọc đá xấu kém, sách Văn Tự Điển nói hai chữ đều từ bộ thạch đều là thanh mã não âm đồng với âm trên, hoặc là viết từ bộ ngọc viết thành chữ mã não.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 12

Vũ tề ngược lại âm dưới tề tế Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Mưa tạnh gọi là tề sách Khảo Thanh cho rằng: Bầu trời trong sáng, sách Thuyết Văn cũng giải thích: Mưa vừa tạnh chữ viết từ bộ vũ thanh tề.

Gian uest ngược lại âm trên giãn nhan ngược lại âm dưới là vu phế Tự Thư cho rằng: Không sạch sẽ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Uế là xấu ác, dơ uest, chữ viết từ bộ hòa thanh tuế hoặc là viết chữ uest cũng thông dụng.

Vu hoành ngược lại âm trên là vô Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Vu là khinh khi, sách Khảo Thanh cho rằng: Nói thêm vào chê bai, vu oan chuyện không mà nói có, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Vu giống như là lừa dối, sách Thuyết Văn giải thích: Nói thêm

vào, chuyện không mà nói có, chữ viết từ bộ ngôn thanh vu âm vu đồng với âm trên, ngược lại âm dưới hoàng mạnh sách Vận Lực cho rằng: Hoàng chẳng phải lý mà đến, sách Sử Ký cho rằng: Tung hoành, ngang dọc, sách Khảo Thanh cho rằng: Không thuận theo lý lẽ, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh hoàng kinh vẫn viết từ bộ mộc viết thành chữ hoành cũng thông dụng cả hai.

Mật đoàn ngược lại âm dưới đoạn loan Quảng Nhã cho rằng: Đoàn là dùng tay đào xới, nắm vắt cho dính lại với nhau, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh duyên.

Phu thủ âm trên phổ tên của Bồ-tát chữ viết từ bộ phu.

Nguy thúy ngược lại âm dưới thuyên nhuế Quảng Nhã nói rằng: Thúy là mềm, sách Thuyết Văn cho rằng: Thúy là thịt nhuyễn để cắt, chữ viết từ bộ nhục đến bộ tuyết thanh tĩnh âm nhuyễn ngược lại âm nhị nhuyễn.

Cân bì âm trên là càn sách Chu Lễ cho rằng: Người xuyết sư nuôi dưỡng gân, sách Thuyết Văn nói gân là sức mạng của cơ bắp, chữ viết từ bộ trúc trúc đó là loại thực vật có nhiều gân rễ đến bộ lực giống như nhiều gân cốt là nhiều sức mạnh, kinh vẫn viết từ bộ thảo viết thành chữ cân là chẳng phải.

Hà mô âm trên là da ngược lại âm dưới mã ba Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hà nô là con tôm sống dưới nước, lại cũng gọi là con ễnh ương, sách Thuyết Văn viết chữ hà nô hai chữ đều từ bộ trùng.

Anh lạc ngược lại âm trên ích danh âm dưới lang các sách Khảo Thanh cho rằng: Cổ đeo đồ trang sức, chữ viết từ bộ ngọc chữ hình thanh.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 13

Uất-bể ngược lại âm dưới là Bệ-mể tiếng Phạm.

Sâu hội ngược lại âm dưới là cổ đối sách Khảo Thanh cho rằng: Hội là buồn rầu, lo nghĩ, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tâm loạn chữ viết từ bộ tâm thanh hội.

Kinh giác ngược lại âm dưới giao hiệu lại cũng như chữ giác sách Khảo Thanh cho rằng: Giác là ngủ mà biết, Cổ Dã Vương cho rằng: Ngủ mà nói trong mê, sách Thuyết Văn cho rằng: Tỉnh dậy chữ viết từ

bộ kiến đến bộ học thanh tĩn chữ mượn âm.

Dục niết ngược lại âm dưới nghiên kiết sách Thuyết Văn nói: Niết là căn, chữ viết từ bộ xĩ thanh kiết âm kiết ngược lại âm kang bát kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ niết tục tự dùng chẳng phải đúng.

Mậu trí ngược lại âm trên mâu hậu sách Thuyết Văn cho rằng: Mậu là trao đổi hàng hóa, mua bán, chữ viết từ bộ bối thanh á văn cổ viết từ bộ uyển ngược lại âm dưới trì lợi Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trí là dày đặc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh trí chữ hình thanh.

Nham quật ngược lại âm dưới khôn cốt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Đào đất làm nhà, theo Thanh Loại cho rằng: Con thỏ làm hang chỗ nằm ẩn náo. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ huyết thanh khuất hoặc là viết chữ quật.

Đãng bát ngược lại âm trên đường đãng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Đãng là đu đưa, lại cũng gọi là khuấy động, rung động, sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩy rửa làm sạch dụng cụ, chữ viết từ bộ mãnh thanh đãng.

Truất nghịch ngược lại âm xuân luật sách Phạm Ninh Tập giải rằng: Truất là thối lui, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phạm lỗi, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tổn giảm, buông thả ra, sách Thuyết Văn nói biếm chức, cách chức, chữ viết từ bộ hắc thanh xuất ngược lại âm dưới xương chích Cốc Lương Truyện nói rằng: Nghịch là chỉ, sách Bát Nhã cho rằng: Đẩy ra, sách Khảo Thanh cho rằng: Theo đuổi, sách Thuyết Văn viết từ bộ nghiễm thanh nghịch âm nghịch là âm nghịch kinh văn viết chữ can tục tự dùng chẳng phải.

Kiền-chùy ngược lại âm trên kiện yên ngược lại âm dưới là trường truy tiếng Phạm, kinh văn viết chữ truy tục tự dùng cũng thông dụng.

Bị tẫn ngược lại âm tất nhẫn gọi là đuổi ra ngoài chúng vĩnh viễn bỏ đi.

Điệu đầu ngược lại âm trên điều điếu sách Khảo Thanh cho rằng: Điệu là quấy động, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Điệu là lắc lư, đu đưa, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ đến thanh trắc.

Nhân quyển ngược lại âm dưới là quý luyến sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Lấy sợi dây quấn buộc chắc lại gọi là quyển hoặc là viết chữ quyển xưa nay Chánh Tự viết từ bộ võng thanh quyển.

Khất cái ngược lại âm dưới cát ngãi văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích rồi.

Tự vẫn ngược lại âm dưới vẫn phân sách Khảo Thanh cho rằng:

Vấn là đoạn lia, Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Cắt ra, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đao thanh vật.

Sang lằm ngược lại âm lực cảm sách Khảo Thanh cho rằng: Lằm cũng là sang tức là kho chứa đầy lúa mạch, chữ sang vấn cổ viết chữ sang chữ tượng hình, nay bộ hóa viết thành chữ lằm khi dùng chữ viết đan nghi ngờ rất sai lằm, không có nghĩa lý nên không lấy dùng.

Bào tế ngược lại âm dưới tế tề Trịnh Tiển chú giải sách Chu Lễ rằng: Tế là dùng tiển đưa người đi, Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Tế là chuẩn bị đầy đủ, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ di vật, chữ viết từ bộ bối thanh tế kinh văn viết chữ lai tục dùng cũng thông dụng.

Loa kế ngược lại âm trên khỏa qua ngược lại âm dưới kê nghệ sách Khảo Thanh nói rằng: Quán tóc bối lên làm búi tóc, tức là Như Lai tóc xoán về phía bên phải như khu ốc sên vấn thành búi tóc, kinh văn viết từ bộ trùng viết thành chữ loa tục tự dùng cũng thông dụng.

Ương-già ngược lại âm trên quyết hương tiếng Phạm, tên của nước Tây Vực.

Sắc nhiên ngược lại âm trên sở trắc Bì Thương cho rằng: Sắc là lo sợ, sách Thuyết Văn cho rằng: Ý đau khổ, bị thương, chữ viết từ bộ khiếm thanh sắc âm sắc đồng với âm trên, kinh văn viết chữ sắc là chẳng phải.

Phi-lật tiếng Phạm, ở Tây Vực tên Sá Phật.

Bạt-đề âm trên là bàn cát cũng là tiếng Phạm.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 14

Câu-hy-la ngược lại âm trên cự ngưng âm dưới xỉ chỉ tiếng Phạm, tên của cậu ngài Xá Lợi Phất.

Suyễn suyễn ngược lại âm xuyên nhuyễn Quảng Nhã cho rằng: Suyễn là chuyển xoay, sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Hơi thở của người gọi là suyễn sách Thuyết Văn nói là thở nhanh, chữ viết từ bộ khẩu thanh xuyên âm xuyên là âm suyễn.

Khái quán ngược lại âm trên cơ vị Cố Dã Vương cho rằng: Khái cũng gọi là quán gọi rót rượu, sách Trang Tử nói rằng: Lấy nước tưới lên cánh đồng, sách Thuyết Văn cho rằng: Khái cũng là quán chữ viết

từ bộ thủy thanh khái ngược lại âm dưới quan hoá Cốt Dã Vương cho rằng: Quán giống như là tưới nước mưa thuận mùa, sách Khảo Thanh cho rằng: Quán là ngâm vào nước, rót, tưới nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh quán âm quán đồng với âm trên.

Nhân man ngược lại âm dưới mang bàng.

Không anh ngược lại âm ách canh sách Khảo Thanh cho rằng: Cái bình cổ dài, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái bình cổ dài, chữ viết từ bộ phũu đến bộ huỳnh thanh tĩnh kinh văn viết anh tục dùng cũng thông dụng.

Nhiếp phục ngược lại âm trên chiêm thiệp Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nhiếp cũng là phục, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhiếp giống như mê hoặc, sách Thuyết (815) Văn cho rằng: Thất thanh, khiếp sợ, chữ viết từ bộ tâm thanh nhiếp âm nhiếp ngược lại âm niêm triếp.

Tức mộ ngược lại âm dưới mạc bố Thiên Thương Hiệt ghi: Mộ là hỏi thăm cầu tìm, sách Thuyết Văn cho rằng: Tìm kiếm khắp nơi rộng cầu, chữ viết từ bộ lực thanh mạc.

Ác thiết ngược lại âm dưới thiên diệt sách Phương Ngôn cho rằng: Thiết là buồn bực trong lòng, Quách Phác chú giải rằng: Thiết là tính nóng nảy bồn chồn, bực dọc, khó chịu, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tâm thanh tệt âm tệt, ngược lại âm tất duệ.

Sở thích ngược lại âm dưới thanh thích văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Xuy kích ngược lại âm dưới kinh diệc Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Nước chảy xiết gọi là kích Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: Cảm kích. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nước chảy ngăn lại nên bắn lên tung tóe, có những lượng sóng đập lên, chữ viết từ bộ thủy thanh kích âm kích đồng với âm trên.

Đại tích ngược lại âm dưới tư dịch Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Chứa nhiều gọi là tích sách Khảo Thanh cho rằng: Tích tụ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hào thanh trách kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ tích cũng thông dụng.

Bằng hộ ngược lại âm dưới hồ cổ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hộ là chỗ nương dựa vào, theo Tả Truyện cho rằng: Dựa vào tài năng của chính mình, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hộ.

La tỳ ngược lại âm dưới là bễ di tên của vua Tây Quốc, kinh văn tự giải thích rằng: Gọi là vua Nguyệt Quang.

Hoài hiệp ngược lại âm dưới hiêm giáp Trịnh Huyền chú giải sách

nghi lễ rằng: Phương cách nắm giữ cây cung, mũi tên gọi là hiệp Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hiệp là ôm giữ cái ý, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiệp là che giấu, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ gia tăng cố giữ lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh giáp âm giáp là âm giáp.

Phúc phách ngược lại âm dưới phổ bách Quảng Nhã cho rằng: Phách là đánh gõ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Phũ, vỗ nhẹ, chữ viết từ bộ thủ thanh bạch.

Xúc di sơn ngược lại âm trên thu dục Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Dùng chân đá ngược lại phía sau gọi là xúc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Xúc cũng là nhiếp tức là đạp lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Đạp lên, chữ viết từ bộ túc thanh tự.

Bệ bát ngược lại âm trên bại hài ngược lại âm dưới phiến miệt sách Khảo Thanh cho rằng: Bể cũng là bát, theo chữ bể bát đó là bện tre trúc, gỗ làm bè nổi trên mặt nước. Lại cũng gọi là bè lớn, xưa nay Chánh Tự viết từ chữ bể từ bộ thủy thanh bể âm bể ngược lại âm tất nhĩ bát là chiếc thuyền lớn trong biển, chữ viết từ bộ mộc thanh phát kinh văn viết chữ bể phạt tục tự dùng cũng thông dụng.

Nhi tôn ngược lại âm dưới là tôn sách Khảo Thanh cho rằng: Ngồi duỗi chân thẳng ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngồi xồm, chữ viết từ bộ túc thanh tôn.

Nhu thấp ngược lại âm trên nhũ chu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Nhu ngâm trong nước, lại gọi là thấm ướt trơn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh nhu âm nhu là âm tu âm dưới là thâm nhập Cố Dã Vương cho rằng: Thấp giống như thấm nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Âm thấp, u âm, chữ viết từ bộ thủy đến bộ nhất nhất là che đây, đất mà có nước cho nên gọi là ẩm thấp, chữ viết từ bộ hiển đó tục tự dùng chẳng phải.

Quán bồn ngược lại âm dưới thể bồn văn trước trong quyển thứ sáu đã giải thích rồi.

Đĩnh chúc ngược lại âm dưới đình đĩnh chữ thượng thanh, sách Phương Ngôn cho rằng: Đĩnh là ban tặng, Tự Thư cho rằng: Tiến vào, theo chữ đĩnh chúc đó là thuộc đèn nến, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh đĩnh.

Chư nhẫn ngược lại âm dưới nhân chấn bao gồm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Bảy thước gọi là một nhẫn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Đo lường độ sâu gọi là nhẫn sách Thuyết Văn cho rằng: Một cánh tay dài bằng tầm, chữ viết từ bộ nhân thanh nhẫn.

Thiên khái ngược lại âm dưới cải hài gọi là danh pháp số, mười

trăm ngàn vạn ức triệu kinh tỷ hài lại cũng nói là thiên hài, đó là số quá rộng quá nhiều.

Phân để ngược lại âm dưới tế nê tiếng Phạm, ở Tây Vực gọi là độ dài lâu.

Phao trích ngược lại âm trên phách mao sách Khảo Thanh cho rằng: Phao là ném, Bì Thương cho rằng: Phao cũng là trích, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Phao là đánh, chữ viết từ bộ thủ thanh phao âm phao ngược lại âm bổ giao ngược lại âm dưới là trình diệc Quảng Nhã cho rằng: Trích là chấn xuống, Cố Dã Vương cho rằng: Đâm vào, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Ném, chữ viết từ bộ thủ thanh trích Tự Thư viết chữ trích nay kinh văn viết chữ trích và chữ phao đều là chữ dùng thông dụng.

Toát ma ngược lại âm trên toán quát lại cũng âm là thoán quát hai chữ âm giải thích dùng đều đồng, sách Khảo Thanh cho rằng: Toát là nắm lôi kéo, Tự Lâm cho rằng: Tay gom lại nắm giữ lấy. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ đến bộ tối cũng là thanh.

Khiêm khác ngược lại âm trên liêm các Khổng An Quốc chú giải sách Thiên Thương Hiệt rằng: Khác là cung kính. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tâm thanh khách theo Tự Thư viết đúng là chữ khác kinh văn viết chữ khác tục tự cùng cùng thông dụng.

Bảo khả ngược lại âm dưới khả hà Quảng Nhã cho rằng: Khả là viên ngọc đẹp, Bì Thương cho rằng: Loại mã nã, Cố Dã Vương cho rằng: Xuất ra từ trong biển lớn, trắng sạch như tuyết, chỗ gọi là anh mã ứng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngọc thanh khả âm ứng ngược lại âm ực căng.

Bất trú ngược lại âm dưới chu lũ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trú là dừng lại. Sách Thuyết Văn nói: Con ngựa đứng lại, chữ viết từ bộ mã thanh chủ.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 15

Đam-lam ngược lại âm trên đáp hàm âm dưới lạp đam tiếng Phạm, âm lạp là âm lạp.

Y khóa ngược lại âm dưới qua hỏa gọi là bao gói lại.

Cao dực ngược lại âm dưới dăng tức Quách Phác chú giải sách

Nhĩ Nhã rằng: Dực là cây cọc cột trâu. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mộc thanh dực.

Dung xuy ngược lại âm trên thúc dung sách Chu Lễ giải thích: Dung là đập giã, Thế Bồn giải thích: Ung phụ làm cối có chày để giã, sách Thuyết Văn cho rằng: Giã thóc, giã gạo, chữ viết từ bộ cũng tức là tay nắm giữ lấy chày, đến bên cái cối, ngược lại âm dưới xuất thùy sách Trang Tử nói rằng: Có nhiều gạo mà phải thổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thổi nấu chín, chữ viết từ bộ hỏa thanh khiếm âm thoán ngược lại âm thô loạn.

Phần đời ngược lại âm trên phân vấn ngược lại âm cho rằng: Phần là trừ bụi bặm, sách Thuyết Văn cho rằng: Quét trừ bỏ bụi đất dơ, chữ viết từ bộ thổ thanh biện âm biện là âm biện ngược lại âm dưới đối hồi Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đời cao, đời đất cao, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh duy kinh văn viết chữ đời tục tự dùng cũng thông dụng.

Hệ khước duệ ngược lại âm dưới di tế lại âm diên kiệt Cố Dã Vương cho rằng: Duệ là giống như dẫn dắt, Quảng Nhã cho rằng: Dẫn dắt, sách Thuyết Văn giải thích là kéo thẳng ra, chữ viết từ bộ thân thanh quý âm quý ngược lại âm dư quý kinh văn viết chữ duệ tục tự dùng thông dụng.

Tất-lăng-già-bà-tha ngược lại âm dưới Thố-hà tiếng Phạm, tên của vị A-la-hán.

Tập hý ngược lại âm dưới hy nghị văn trước đã giải thích nhiều lần rồi, cho nên không lại giải thích nữa.

Nghị thát ngược lại âm trên đát đát sách Lễ Ký nói rằng: Thát là loài cá để cúng tế, sách Thuyết Văn nói Loại cá giống như con chó nhỏ vào trong nước mò bắt cá ăn, tức là con rái cá, chữ viết từ bộ khuyết thanh lãn.

Khẩn thổ ngược lại âm trên khôn ngân văn trước trong quyển thứ mười một đã giải thích rồi.

Cư ty âm dưới là tư Quảng Nhã nói rằng: Ty là người để sai khiến Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Là người cật cỏ ngăn phòng làm đê gọi ty Cố Dã Vương cho rằng: Là người hèn hạ làm nô dịch, như chẻ củi, cật cỏ cho ngựa ăn, nuôi ngựa, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nghiễm thanh ty âm nghiễm ngược lại âm ngư liễm.

Bất thiển ngược lại âm dưới thiên điển Khổng An Quốc chú giải sách Thiên Thương Hiệt rằng: Điển là dày, Trịnh Huyền chú giả sách Nghi Lễ rằng: Là tốt lành, sách Phương Ngôn cho rằng: Có con sâu đục

khoét làm quen, Quảng Nhã cho rằng: Đến kịp, sách Khảo Thanh cho rằng: Tốt đẹp, hay, sách Thuyết Văn cho rằng: Đầy đủ, giỏi hay, khéo léo, chữ viết từ bộ nhục thanh điển.

Vãng triệt ngược lại âm dưới là sĩ liệt theo Mao Thi Truyện nói: Triệt là lột ra, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tước lột bỏ đi, Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Trừ bỏ, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hư hoại, Quảng Nhã cho rằng: Giảm lấy bớt ra. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh tán.

Nhân nhục ngược lại âm trên nhất dẫn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhân cũng là nhục ngược lại âm dưới như chúc Cố Dã Vương cho rằng: Lấy da con hổ hoặc là làm gấm thêu, làm mền, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiều lớp chiếu, chữ viết từ bộ thảo thanh nhân âm dưới là nhục.

Hồn trung ngược lại âm trên hồn ỏn chữ thượng thanh. Văn trước trong quyển thứ mười đã giải thích đầy đủ rồi.

Hôi xúc ngược lại âm trên hối ổi nói cùng với âm khô cũng đồng, Bì Thương cho rằng: Con heo nó đào đất, Tự Thư cho rằng: Con heo ủi đất, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trùng thanh trĩ kinh văn viết từ bộ ty viết thành chữ hôi chưa rõ chữ này.

Ngân niết ngược lại âm trên là khôn ản sách Khảo Thanh cho rằng: Ngân là cắn, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngân cũng là viết, chữ viết từ bộ xỉ thanh cắn kinh văn viết chữ chấn là chẳng phải, ngược lại âm dưới nghiên kiết văn trước đã giải thích nhiều lần rồi.

Xí-tát ngược lại âm trên là khí dĩ tiếng Phạm, tên của Sư Tử Vương ở Tây Vực, kinh văn viết chữ xí là sai.

Lạc dịch ngược lại âm trên lãng các Trịnh Huyền chú giải kinh Sơn Hải rằng: Lạc là quán quanh, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Buộc, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cũng là buộc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch là âm mịch kinh văn viết từ bộ ngọc viết thành chữ lạc là dùng sai chữ, ngược lại âm dưới là chinh diệc Bì Thương cho rằng: Dịch là dưới nách, ở phía sau khuỷu tay, Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ nhục thanh dạ âm lạc ngược lại âm cang ngạc lại cũng là âm cách.

Tiến kiết ngược lại âm trên tiên tiển Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tiến sợi chỉ, tục viết chữ diên chữ viết đúng là từ bộ mịch thanh tàn âm tàn ngược lại âm tại an xưa viết chữ tuyến lại viết chữ diên.

Niết chất ngược lại âm trên niệm Quảng Nhã cho rằng: Niết là lấp

bít lại, Cổ Dã Vương cho rằng: Niết là đào giếng, sách Âm Nghĩa Hán Thư cho rằng: Dùng tay bày ra cho bằng, Hán Vương dùng tay khóa cho bằng, hoặc là viết chữ niếp theo Thanh Loại viết chữ niết xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh niệm, ngược lại âm dưới trên lật Hứa thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Chất là đánh tát dùng tay đánh, Quảng Nhã cho rằng: Đâm vào, sách Khảo Thanh viết chữ chất xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh chí.

Bình ông ngược lại âm trên tinh minh Tự Thư cho rằng: Cái bình chứa nước. Lại gọi là cái bình nhỏ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngõa thanh tinh ngược lại âm dưới ông cống xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cái bình miệng nhỏ bung to, chữ viết từ bộ ngõa thanh cộng kinh văn viết chữ bình ung tục dùng cũng thông dụng.

Thiết bán ngược lại âm dưới ban mạn sách Khảo Thanh cho rằng: Dây cương buộc ngựa, buộc hai chân ngựa. Hán Thư cho rằng: Thông suốt nghĩa kỵ bán sách Thuyết Văn cho rằng: Trói buộc chân ngựa, chữ viết từ bộ mịch thánh bán kinh văn viết từ bộ cách viết thành chữ bán là sai, âm triếp ngược lại âm tri cập.

Môn mạc ngược lại âm trên một bên ngược lại âm dưới môn bát theo Mao Thi Truyện giải thích môn là nắm giữ, theo Thanh Loại cho rằng: Môn cũng là mạc, sách Phương Ngôn cho rằng: Mạc là phũ, vô phũ bụi, sách Văn Tự Điển nói: Hai chữ đều từ bộ thủ đều thanh môn mạc.

Hòa kiệt ngược lại âm trên hộ qua tiếng Phạm, kinh văn viết chữ hòa theo Tự Thư cho rằng: Đều không có chữ hòa này.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 16

Tương trách ngược lại âm dưới là tương cách văn trước trong quyển thứ mười đã giải thích rồi.

Trù trí ngược lại âm trên trừu lưu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi lễ rằng: Trù là tính toán, vạch kế hoạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng thẻ tre giống như mũi tên đếm, chữ viết từ bộ trúc thanh trừ.

Lịch thạch ngược lại âm trên linh đích sách Sở Từ nói rằng: Lịch là bình để đá quý vào, loại ngọc xấu kém, sách Thuyết Văn cho rằng: Đá nhỏ, chữ viết từ bộ thạch thanh lạc.

Cổ phản ngược lại âm trên cổ hộ Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Vật mà thừa ông gọi là thường cư tức là ngồi một chỗ mà bán, bán ra gọi là cổ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cổ là mua, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mua bán ngoài chợ, sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh á âm cổ là âm cổ ngược lại âm dưới phát vạn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Sớm mua, chiều bán, sách Thuyết Văn cho rằng: Mua rẻ bán mắc, chữ viết từ bộ bối thanh phản.

Bất tư ngược lại âm tử tư Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tư là tài sản, Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là tài sản riêng trong nhà, Quảng Nhã cho rằng: Tư là hàng hóa vải vóc, sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh thử.

Tháo thấu ngược lại âm trên tao lão Cố Dã Vương giải thích: Tháo cũng là tẩy rửa cho sạch sẽ, Quảng Nhã cho rằng: Hòa hợp, sách Thuyết Văn cho rằng: Rửa tay, chữ viết từ bộ thủy thanh táo ngược lại âm dưới sừ cứu Quảng Nhã cho rằng: Thấu là sỏi tẩy rửa, sách Thuyết Văn nói tẩy rửa (816) xong rồi, chữ viết từ bộ thủy thanh thấu.

Vĩ vĩ ngược lại âm vi phỉ Lưu Hoàn chú giải sách Chu Dịch rằng: Vĩ vĩ giống như vi diệu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vĩ vĩ là gắng sức, sách Khảo Thanh cho rằng: Tốt đẹp, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Tiến lên, gắng lên, chữ viết từ bộ thã đến bộ hoán thanh tĩnh âm hoán, ngược lại âm thất loạn.

Dĩ điệp ngược lại âm dưới điềm hiệp Bì Thương cho rằng: Điệp là thảm cỏ. xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mao thanh điệp âm điệp đồng với âm trên.

Thư trùng ngược lại âm trên thất dư sách Khảo Thanh cho rằng: Trong thịt đã mục rửa, và trong nước tương có con giòi, viết đúng là chữ thư xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhục thanh thư.

Trảo quắc ngược lại âm trên trảo sao ngược lại âm dưới khoáng hoạch Bì Thương giải thích: Đánh tát vào má, Cố Dã Vương cho rằng: Nay cũng nói vào tai vậy. xưa nay Chánh Tự viết từ bộ phộc thanh các kinh văn viết chữ quắc tục tự dùng cũng thông dụng, âm quảng ngược lại âm hồ mảnh.

Bi đầu ngược lại âm trên bỉ bì Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Bi giống như con gấu, mà đầu dài, chân cao, có nhiều năng lực sức mạnh, có thể nhổ gốc cây cột trụ cổng, cửa tây, gọi là gấu khi, sách Thuyết Văn nói: Như con gấu mà lông màu trắng vàng lẫn lộn, chữ viết từ bộ bi đến bộ bãi thanh tĩnh âm hà là âm da.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 17

Tây mao âm dưới mao báo Đổ Dự chu giải Tả Truyện rằng: Mao là người già hay hôn loạn, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Mê muội hay quên, sách Thuyết Văn viết chữ mao từ bộ lão đến bộ cao tóm lược kinh văn viết từ bộ lão thanh mao văn cổ viết chữ mao nay thời không dùng.

Bất tư âm dưới tử từ sách Phương Ngôn nói rằng: Giữa đông sở phạm là năng chứa nhiều sữa thường sinh đôi đó gọi là tư tư đó sách Thuyết Văn giải thích Siêng năng, không biết mệt, miệt mài chăm chỉ, chữ viết từ bộ tử thanh tư âm nghịch ngược lại âm ngôn liệt.

Tĩnh mạc ngược lại âm trên tình tĩnh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tĩnh là định nghĩ một việc mưu tính, Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tĩnh là an, Mao Thi Truyện lại nói rằng: Tĩnh là sửa trị, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ lập thanh thanh âm dưới mang bác Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Mạc chính xác, xác thật, lại cũng gọi là thanh tịnh mà cũng là chí kính, lại cũng gọi là sửa chữa, Cố Dã Vương nói rằng: An tịnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh mạc.

Dâm dật âm trên là dâm ngược lại âm dưới dẫn nhất Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Dật cũng là dâm sách Khảo Thanh giải thích: Ý vui vẻ hoan lạc thỏa thuê, buông thả, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh thất kinh văn viết từ bộ nữ viết thành chữ dật tục tự dùng cũng thông dụng.

Thiệt thỉ âm dưới thực nhị văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích đầy đủ rồi.

Thảm thích âm trên thiên cảm thảm là lo buồn, Quảng Nhã cho rằng: tham, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Độc hại chữ viết từ bộ tâm thanh sâm âm dưới đỉnh đích, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: thích là lo sợ Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Tật bệnh, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Kinh sợ, chữ viết bộ tâm thanh dị.

Tiểu kỳ âm trên tiết tiền sách Khảo Thanh giải thích: Thẻ tre nhỏ, sách Thuyết Văn giải rằng: Biểu thức, ghi chú thích, chữ viết từ bộ trúc thanh tàn âm tàn ngược lại âm tại an.

Bột cuồng âm trên bồn một Cố Dã Vương cho rằng: Bột là bùng lên, dạt dào, tràn trề, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bổng nhiên bùng lên, sách Phương Ngôn cho rằng: Từ từ phát ra, sách Thuyết Văn nói:

Xô ra, đẩy ra, chữ viết từ bộ lực thanh bộ âm bộ đồng với âm trên, kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ bộ cũng thông dụng.

Thư trí ngược lại âm trên từ dữ theo Mao Thi Truyện nói rằng: Thư là hư hoại, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Sai trái, lầm lỗi, chữ viết từ bộ thủy thanh thư.

Lý tử âm dưới sư tử sách Khảo Thanh cho rằng: Lý là không giẫm đạp lên gót chân, theo Thanh Loại cho rằng: Viết chữ tử lý là giày dép da, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ lý tóm lược thanh tử hoặc là viết chữ tử âm đề ngược lại âm đình hề.

Đốt đốt ngược lại âm đôn ôn Tự Thư giải thích: Đốt đốt là la hét, mắng mỏ, giận dữ, sách Khảo Thanh cho rằng: Mắng nhiếc, sách Thuyết Văn cho rằng: Cùng nhau lời qua tiếng lại, chữ viết từ bộ khẩu thanh xuất.

Khốc liệt ngược lại âm trên không cốc sách Phương Ngôn giải thích rằng: Khốc là rượu nồng, nóng nhiệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Rượu đậm đặc mùi vị nồng, lại cũng gọi là bạo ngược, Tàn Hại gọi khốc chữ viết từ bộ đậu thanh khốc âm khốc ngược lại âm cốc.

Tuấn tắc âm trên là tắc.

Hoán nhiễm ngược lại âm trên là hoàn uyển Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Hoán là tẩy rửa, Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hoán là tẩy đi cái cũ, dơ bẩn, cũng gọi là trạc cũng viết chữ hoán sách Thuyết Văn viết chữ hoán từ bộ thủy thanh hoàn âm hoàn là âm hoàn.

Mãn bách ngược lại âm bành mạch sách Khảo Thanh cho rằng: Bách là thuyền lớn ở đảo Côn Lôn, Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Bách là thuyền lớn, Bì Thương, Thiên Thương Hiệt đều giải thích: Chiếc thuyền đi trong biển lớn, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ chu thanh bách lại cũng viết chữ bách.

Tảo tuệ ngược lại âm dưới tùy nhuế sách Khảo Thanh cho rằng: Tuệ là cây chổi, sách Thuyết Văn viết chữ tuệ là cây chổi cán tre, chữ viết từ bộ thảo thanh tuệ âm tuệ đồng với âm trên.

Hoắc nhiên âm trên hoang khuếch văn trước trong quyển thứ mười đã giải thích rồi, kinh văn viết từ bộ hỏa viết thành chữ hoắc là chẳng phải.

Ngoan độn ngược lại âm trên ngũ quan âm dưới đồn đốn độn là thánh ngưng trệ chậm lụt, Như Thuận chú giải sách Sử Ký rằng: Ngoan độn giống như là không biết xấu hổ, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Độn cũng là ngoan theo Thanh Loại cho rằng: Không lanh lợi, hoặc là viết

chữ đốn sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh độn âm độn là âm con.

Cụ nhiều ngược lại âm dưới ni điều văn trước tròn quyển thứ nhất đã giải thích đầy đủ rồi.

Già-cù ngược lại âm dưới Cụ-câu tiếng Phạm.

Bà-tha âm dưới thổ hà tiếng Phạm.

Sư-tử-tung ngược lại âm dưới chúc dụng Quách Phác chú giải rằng: Trung là sữa, nay Giang Nam người ta cũng gọi sữa là trung sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh trung.

Long tàn âm trên lục trung Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Long là bệnh dịch, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bệnh tật lâu ngày, xưa nay Chánh Tự giải thích: Bệnh mỗi mệ, chữ viết từ bộ tật thanh long âm long đồng với âm trên.

Tiến tháp âm trên tiên diễn Mao Thi Truyện giải thích: Tiến là đáng mạo đi, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiến là đề xuống, Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Mang giày dép giẫm đạp lên, âm dưới là đàm lạp Cố Dã Vương cho rằng: Tháp cũng là xúc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Gót chân sau đá lên, Quảng Nhã cho rằng: Mang giày giẫm đạp lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Đạp lên, tiến cũng là tháp hai chữ đều từ bộ túc đều thanh tiến tháp âm tháp đồng với âm trên, âm đế là âm đề kinh văn viết chữ tháp là chẳng phải.

Lược trung âm trên cường khoái văn trước trong quyển thứ mười một đã giải thích rồi.

Dĩ phũ âm dưới phu vũ Cố Dã Vương cho rằng: Phũ giống như là phũ bụi, vỗ vỗ đập đập. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh phó.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 18

Phẩu phúc âm trên phổ khẩu theo Tả Truyện nói rằng: Phẩu là phân ra, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Chẻ ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Phan ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẩu âm phẩu ngược lại âm thâu hậu.

Mặc nhiên âm trên mộng bắc âm mộng ngược lại âm mặc băng Tự Thư giải thích tĩnh mặc, yên lặng không nói, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Con chó không sữa, tạm thời đuổi theo người, chữ viết từ bộ khuyển thanh hắc kinh văn viết chữ mặc tục tự dùng thông dụng.

Bì quỵện âm trên bì bì Quảng Nhã giải thích bì là bệnh, Cố Dã Vương cho rằng: Mệt mỗi, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Lao nhọc, chữ viết từ bộ tật thanh bì âm dưới là quỵện viên chữ thượng thanh, kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ quỵện cũng thông dụng.

Điều quý âm trên điều điều sách Khảo Thanh cho rằng: Điều là quấy động, Quảng Nhã cho rằng: Tin chấn động, sách Thuyết Văn giải: Đu đưa, chữ viết từ bộ thủ thanh trắc âm dưới là quy quý sách Khảo Thanh cho rằng: Quý là tâm kinh sợ, giận dữ, sách Thuyết Văn cũng giải thích: Tâm động, chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Ông trùng âm trên ốc hồng sách Phương Ngôn nói: Con ong nhỏ đó gọi là ông, Quách Phác chú giải rằng: Con ong eo lưng bé nhỏ, sách Thuyết Văn giải thích ông là con ruồi to lớn chui rút trong da con trâu, ngựa, chữ viết từ bộ trùng thanh ông âm nhu ngược lại âm yển kế.

Đố trùng âm trên đố cố sách Chu Lễ người học trò dùng kéo cắt trừ bỏ đi vật bị con mọt đục khoét, sách Thuyết Văn nói: Là con mọt đục trong gỗ, chữ viết từ bộ côn đến bộ đố thanh tĩnh âm côn ngược lại âm cổ hồn.

Cam giá âm dưới giá dạ sách Khảo Thanh cho rằng: Giá là tên của loại cỏ, nay gọi là cam giá, sách Sở Từ cũng nói: Tên loại cỏ, loại cỏ này có nước ngọt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cam giá tức là mía, cây lau ngọt chữ viết từ bộ thảo thanh giá âm chư là âm chư.

Nhất học âm dưới hồng học sách Nghi Lễ nói rằng: Mười đấu là một học sách Thuyết Văn cho rằng: Dụng cụ đồng lường, chữ viết từ bộ đấu thanh giác kinh văn viết chữ học tục tự dùng cũng thông dụng.

Si minh ngược lại âm trên sĩ tri văn trước trong quyển thứ hai đã giải thích rồi, âm dưới mịch bình sách Khảo Thanh cho rằng: Minh là tối tăm, u ám, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tối mịch mù, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Không thể thấy rõ, sách Thuyết Văn cho rằng: Âm u, chữ viết từ bộ nhật đến bộ lục tức là đêm tối ngày mười - mười sáu (10-16) là mặt trăng bắt đầu khuyết cho nên tối âm u, bộ mịch là che, âm mịch là âm mịch kinh văn viết chữ nghi là chẳng phải.

Mạc nhiên âm trên mang bác Mao Thi Truyện nói rằng: Mạc là dáng to lớn đồ sộ, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Mạc là xa tít, Quách Phác chú giải rằng: Rộng lớn, lại gọi là mạc mạc rất xa xăm, Quảng Nhã cho rằng: Nhiều, tràn đầy, dạt dào. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh mạo âm mạo là âm mạo kinh văn viết chữ mạo là sai.

Nhục tiểu âm dưới tiểu tiêu gọi là bệnh gây ốm, Trịnh Huyền

chú giải sách Chu Lễ rằng: Tiếu là trừ bỏ bệnh đau đầu, Bì Thương cho rằng: Tiếu bệnh khác nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếu là bệnh đau đầu, nhức đầu, chữ viết từ bộ tật thanh tiếu âm tiếu là âm tiếu.

Chi khái âm dưới khai cái Quảng Nhã cho rằng: Áo giáp, sách Thuyết Văn giải thích: Cũng là áo giáp, chữ viết từ bộ kim thanh khái.

Tiến thanh âm trên tiên tuyến sách Khảo Thanh cho rằng: Tiến là nước không sạch, sách Sử Ký nói rằng: Nhìn kỹ mà xem nước máu huyết hôi tanh. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh tiện hoặc là viết chữ tiên âm dưới là tĩnh tinh Tự Thư cho rằng: Thanh là chuồng heo, sách Khảo Thanh cho rằng: Nhà xí, nhà vệ sinh, hoặc là viết chữ thanh xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vi thanh thanh âm vi là âm vi.

KINH LUẬT DỊ TƯỢNG QUYỂN 19

Tỷ-để âm trên là tỷ ngược lại âm dưới Đê-lễ tiếng Phạm tên là Tam-muội.

Tử hỷ âm trên tứ thử văn trước trong quyển thứ chín đã giải thích đầy đủ rồi.

Buộ diện âm trên bốn muộ văn trước trong quyển thứ chín đã giải thích đầy đủ rồi.

Luyến thủy âm trên quyết nguyện văn trước trong quyển thứ chín đã giải thích đầy đủ rồi.

Chu cùng âm trên kỳ chu văn trước trong quyển thứ chín đã giải thích đầy đủ rồi.

Khiển tụy âm trên khiên kiến Quảng cho rằng: Khiển trách, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Quát mắng, sách Thuyết Văn cho rằng: Tra hỏi, chữ viết từ bộ ngôn thanh khiển âm dưới tụy túy trong Quy Tạng giải thích rằng: Tụy là trong tư mạng, sách Thuyết Văn nói tụy là thân gay họa, chữ viết từ bộ thị thanh xuất kinh văn viết chữ tông viết thành chữ tụy là sai chẳng phải.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 20

Đàm âm âm trên hám cam âm dưới âm cấm sách Khảo Thanh cho rằng: Đàm là bệnh hen suyễn, trong phổi có đàm, Văn Tự Tập Lược nói rằng: Bệnh trong ngực, theo chữ đàm âm đó bệnh trong ngực phổi có nghẹt đàm, hai chữ đều từ bộ tật đều thanh đàm âm âm cách là âm cách.

Huyền hoặc âm trên huyền quyển Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Huyền cũng là hoặc, gọi là mạo điên cuồng, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nhìn thấy không rõ ràng, sách Thuyết Văn giải rằng: Con mắt không thường làm chủ, chữ viết từ bộ mục thanh huyền kinh văn viết chữ huyền là sai chẳng phải.

Bàn ngoạ ngược lại âm trên bán quan Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bàn là con rắn to lớn nằm khoanh cái bụng lại, Cố Dã Vương cho rằng: Bàn xoay chuyển uốn khúc lượn quanh, Quảng Nhã cho rằng: Cuốn cong lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh phiên.

(817) Đương kiều âm dưới hiểu nghiêu văn trước trong quyển thứ tám đã giải thích đầy đủ rồi.

Sáp thẩu âm trên bị đáp Bì Thương cho rằng: Sáp là cắn môi, sách Khảo Thanh cho rằng: Sáp là đớp môi, Vận Lược cho rằng: Sáp là đưa vào miệng, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngậm trong miệng, chữ viết từ bộ khẩu thanh táp hoặc là viết chữ tiêm âm dưới song tróc sách Khảo Thanh cho rằng: Sáp là bú, múc, sách Vận Lược cho rằng: Ngậm trong miệng, theo chữ đó là con muỗi, loài côn trùng, cắn chính nhiều người còn ngậm máu trong bụng, chữ viết từ bộ khiếm thanh sắc kinh văn viết chữ thẩu tục tự dùng thông dụng.

KINH LUẬT DI TƯỚNG QUYỂN 21

Âm trên đặng lãng sách Phương Ngôn cho rằng: Tắc trách qua loa, căng thẳng, trương lên chống mưa gió, Quảng Nhã cho rằng: Cũng là đột xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh đường âm dưới độn cốt Tự Thư cho rằng: Đột là lau chùi, sách Văn Tự Điển nói: Bổng nhiên xông vào, chữ viết từ bộ thủ thanh đột.

Cự hư âm trên cự ngữ âm dưới hứa cư sách Khảo Thanh cho rằng: Cự hư giống như con lừa mà nhỏ hơn, cái mặt ngắn hơn gay cúp lại, tục gọi là con ngư lừa, con lừa cái, con lừa sanh sản ra lừa con cũng gọi là thác bạch hai chữ đều từ bộ mã đều thanh cự hư âm loa ngược lại âm lực qua.

Trường tiền âm dưới tiên tiền văn trước trong quyển thứ mười lăm đã giải thích đều rồi, kinh văn viết chữ diên tục tự dùng cũng thông dụng.

Dã hồ âm trên da thã kinh văn viết từ bộ trùng viết thành chữ cổ nghĩa là yêu cổ và chữ cổ đạo cũng là thông với loài yêu thú.

Thô quáng âm dưới hồ mãnh Tự Thư cho rằng: Quáng người to lớn lực lưỡng, hung ác đồng như con chó hung hãn không thể tới gần, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyến đến bộ khoáng thanh tĩnh.

Tả khóa ngược lại âm khoa quả chữ thượng thanh tục tự dùng thông dụng, Bì Thương giải thích Khoa là xương hông, xưa nay Chánh Tự viết chữ hà lại viết chữ khả lại cũng viết chữ khả lại cũng viết chữ khả kinh văn viết từ chữ khách viết thành chữ khả tóm lại không định thể, các nhà nho tùy ý viết âm cũng không phải là một, cũng đều gọi là xương hông, sách pho cho rằng: Không đồng, chưa biết giữ lấy dùng, nay đều tùy theo sách viết mà dùng chữ vậy.

Dư hoàn âm trên dữ ử chữ hình thanh hai chữ khiêng vật cồng kền.

Trảo hoạch ngược lại âm hoàng hoạch gọi là dùng tay bắt lấy, kinh văn lại viết từ bộ quốc viết thành chữ quốc là sai chẳng phải.

Phác phá âm trên là bàng bác Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Dùng tay đánh ném xuống đất, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh bộc.

Trà ca la âm trên trà kinh Văn Tự giải thích chẻ vật cứng.

Hải thích âm trên hải ngại âm dưới thể diệc hải thích đó là lo buồn kinh sợ.

KINH LUẬT DỊ TƯỚNG QUYỂN 22

Toa thảo âm trên toa hòa Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Toa là tên của loại cỏ, Văn Tự Điển nói: Loại cỏ kết làm áo che mưa, lại cũng kết

làm tấm bạc che trùm xe, chữ viết từ bộ thảo thanh suy âm liệu là âm lão.

Luyến tích âm trên luyến viên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Luyến là bệnh, Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là bệnh thân thể quắp lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh luyến âm luyến đồng với âm trên, hoặc là viết chữ luyến ngược lại âm dưới tinh tích, Cố Dã Vương cho rằng: Tích gọi là bệnh chân nghiêng một bên, teo rút không thể đi được, sách Thuyết Văn cho rằng: Chân què không thể đi được, chữ viết từ bộ chỉ thanh tích cũng từ bộ túc viết thành chữ tích tục tự dùng cũng thông dụng.

Kình quyền ngược lại âm dưới quyền viên Hà Hưu chú giải Công Vương Truyện rằng: Quyền là cái nắm tay, quả đấm, sách Khảo Thanh cho rằng: Bàn tay nắm lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ đến bộ quyền thanh tĩnh Tự Thư viết đúng là chữ quyền kinh văn viết chữ quyền cũng đồng.

Quan chiêm ngược lại âm dưới điềm chiêm Bì Thương nói rằng: Chiêm là thanh gõ cài cửa, sách Khảo Thanh cho rằng: Nay người ta gọi là then cửa. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hộ thanh chiêm âm di là ẩm di âm cập là âm cập.

Khánh thấu âm trên khinh đỉnh Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khánh là tiếng, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng ho, chữ viết từ bộ ngôn thanh khánh âm khánh đồng với âm trên, ngược lại âm dưới sấu Bì Thương nói rằng: Thấu là bệnh hàn nhiệt, sách Khảo Thanh giải thích: Hơi xông lên cổ họng, tức là ho, cũng viết chữ thấu tục viết chữ thấu xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tật thanh thấu âm thấu là âm tốc.

